

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2023

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 08-3-2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-4-2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Tấn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Phan Tấn L trình bày:

Ông L và bà Lê Thị Thu H chung sống với nhau từ năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu thì ông L và bà H chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không cùng quan điểm sống, nhiều lần cãi vã do bất đồng ý kiến. Từ tháng 11-2022 đến nay, ông L và bà H đã sống ly thân, hai vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay ông L xác định không còn tình cảm với bà H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông L và bà H có 01 người con chung là chị Phan Thị Bích P, sinh ngày 26-7-1997. Do con đã trưởng thành có khả năng tự lao động nên ông L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông L và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông L xác định giữa ông với bà H không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:

Bà H thống nhất với ý kiến của ông L về quá trình chung sống giữa bà H với ông L, hai người không có đăng ký kết hôn. Bà H và ông L đã ly thân từ tháng 11-2022, không còn chung sống với nhau nữa và bà H cũng không còn tình cảm với ông L nên bà H đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông L có với nhau 01 người con chung là chị Phan Thị Bích P, sinh ngày 26-7-1997; do con đã trưởng thành có khả năng tự lao động nên bà H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà H và ông L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký đúng quy định. Các đương sự có mặt tại phiên tòa sơ thẩm chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Ông L và bà H chung sống từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân này không hợp pháp, căn cứ Điều 14, 53 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông L và bà H là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung, ông L và bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Lê Thị

Thu H có địa chỉ tại khu phố L, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn L và bà Lê Thị Thu H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương do không hiểu biết về pháp luật. Quá trình chung sống như vợ chồng thì thời gian đầu ông L và bà H chung sống hạnh phúc nhưng những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Nay cả ông L và bà H đều xác định không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy, ông L và bà H có đủ điều kiện để kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H là không hợp pháp. Từ tháng 11-2022 đến nay ông L và bà H đã ly thân, mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10; Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà H.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng, ông L và bà H có 01 (một) con chung là chị Phan Thị Bích P, sinh ngày 26-7-1997. Nay chị P đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần và có khả năng lao động, ông L và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Ông L và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông L và bà H đều xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14,

Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Tấn L:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phan Tấn L và bà Lê Thị Thu H.

1.2. Về con chung: Ông Phan Tấn L và bà Lê Thị Thu H có 01 (một) con chung là chị Phan Thị Bích P, sinh ngày 26-7-1997. Chị P đã trưởng thành, có khả năng lao động, ông L và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.3. Về tài sản chung: Ông Phan Tấn L và bà Lê Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Phan Tấn L và bà Lê Thị Thu H đều khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Ông Phan Tấn L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0009449 ngày 08-3-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Ông Phan Tấn L đã nộp xong.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Hồ Hạnh Nguyên